

Roman Numeral Table

1 I	14 XIV	27 XXVII	150 CL
2 II	15 XV	28 XXVIII	200 CC
3 III	16 XVI	29 XXIX	300 CCC
4 IV	17 XVII	30 XXX	400 CD
5 V	18 XVIII	31 XXXI	500 D
6 VI	19 XIX	40 XL	600 DC
7 VII	20 XX	50 L	700 DCC
8 VIII	21 XXI	60 LX	800 DCCC
9 IX	22 XXII	70 LXX	900 CM
10 X	23 XXIII	80 LXXX	1000 M
11 XI	24 XXIV	90 XC	1600 MDC
12 XII	25 XXV	100 C	1700 MDCC
13 XIII	26 XXVI	101 CI	1900 MCM